



kě bù kě yǐ
可不可以

interrogative phrase · can or cannot; may I ask if it's possible

Example Sentences

nǐ kě bù kě yǐ bāng wǒ yī gè máng
你可不可以 帮 我一个 忙？

Can you help me with a favor?

wǒ men kě bù kě yǐ míng tiān zài tāo lùn zhè gè wèn tí
我们可不可以 明 天再讨论这个问题？

Can we discuss this issue tomorrow instead?

Trace each character, then write the word on your own.

可	可	可	可	可	可	可	可				
不	不	不	不	不	不	不					
可	可	可	可	可	可	可	可				
以	以	以	以	以	以	以					